3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
Trưởng Phòng
Chief of Division

Lê Thanh Hùng

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer

Cường
Bùi Văn Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*: P
Mã số / *Code*: VNM
Số hộ chiếu / *Passport N°*: C2924010

Họ và tên / *Full name*
BÙI VĂN CƯỜNG

Quốc tịch / *Nationality*: VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth*: 05 / 08 / 1996

Nơi sinh / *Place of birth*: NINH BÌNH

Giới tính / *Sex*: NAM / M

Số GCMND / *ID card N°*: 164583966

Ngày cấp / *Date of issue*: 06 / 03 / 2017

Có giá trị đến / *Date of expiry*: 06 / 03 / 2027

Nơi cấp / *Place of issue*
Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMBUI<<VAN<CUONG<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C2924010<2VNM9608052M2703062164583966<<<<<84

JAPAN IMMIGRATION INSPECTOR
LANDING PERMISSION
Date of permit: 1 JUN 2017
Until: 1 JUN 2018
Status: Technical intern training (I)(B)
Duration: One year
CHIBU

1617110960
HTLK3963864
EG1391828IKA

— VISAS

JAPAN VISA
日本国査証

EA7324977

Place of Issue: HANOI
Date of Issue: 24 MAY 17
Date of Expiry: 24 AUG 17
No.of entries: SINGLE
Issue No.: 17A26501
For stay(s) of: 1 YEAR
Category: (G) AS TECH. INTERN TRAINING (I) (B)
Surname/Given name: BUI VAN CUONG
Passport No.: C2924010
Sex: M
Date of birth: 05 AUG 96
Nationality: VNM
No. of applicants:
Remarks: NAY17-005084

V<JPNBUI<<VAN<CUONG<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C2924010<2VNM9608052M1708244 17A26501620A<G07

別記第七号の四様式（第七条，第二十条，第二十四条，第四十四条関係）

日本国政府法務省

指　定　書
DESIGNATION

氏名 NAME: BUI VAN CUONG

国籍・地域 NATIONALITY/REGION: ベトナム

出入国管理及び難民認定法別表第１の５の表の下欄の規定に基づき，上記の者が本邦において行うことができる活動を次のとおり指定します。

「特定技能」の在留資格（出入国管理及び難民認定法（昭和二十六年政令第三百十九号）別表第一の二の表の特定技能の項の下欄第一号に係るものに限る。）をもって在留することを希望する者が、下記の本邦の公私の機関との契約に基づいて、当該機関の業務に従事する活動

記

機関名　バックロー株式会社

（本店所在地）　名古屋市中川区東かの里町１１０番地の１

日本国法務大臣
MINISTER OF JUSTICE, JAPANESE GOVERNMENT

11. OCT. 2023
IMMIGRATION INSPECTOR 入国審査官
NAGOYA REGIONAL BUREAU

（注）用紙の大きさは，日本工業規格Ａ列５番又はＡ列６番とする。

16